|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Chuyển hoá thuốc trong cơ thể chủ yếu diễn ra ở: |
|  | Dạ dày |
|  | Ruột |
|  | Máu |
| \* | Gan |
| End |  |
| 002 | Sau khi chuyển hoá trong cơ thể thuốc được thải trừ chủ yếu qua: |
|  | Phân |
| \* | Nước tiểu |
|  | Mồ hôi |
|  | Mật |
| End |  |
| 003 | Kháng sinh nào dưới đây thuộc nhóm Quinolon: |
|  | Penxilin |
|  | Claforan |
|  | Kanamycin |
| \* | Ciplofoxaxin |
| End |  |
| 004 | Thuốc nào dưới đây là kháng sinh diệt khuẩn : |
|  | Cloramphenicol |
|  | Tetraxilin |
|  | Erythromyxin |
| \* | Ampixilin |
| End |  |
| 005 | Kháng sinh nào dưới đây không nên dùng khi bệnh nhân bị suy gan: |
|  | Ampixilin |
|  | Claforal |
| \* | Gentamyxin |
|  | Tetraxyclin |
| End |  |
| 006 | Thời gian bán huỷ của Chloramphenicol ở trẻ sơ sinh là: |
|  | 4 giờ |
|  | 14 giờ |
| \* | 24 giờ |
|  | 34 giờ |
| End |  |
| 007 | Thuốc nào dưới đây là kháng sinh chống nấm: |
|  | Nitrofurantoin |
|  | Negram |
|  | Bactrim |
| \* | Nystatin |
| End |  |
| 008 | Thuốc nào dưới đây có tác dụng chậm nhất : |
|  | Penxilin G |
|  | Penixlin V |
| \* | Bezathin Penixilin |
|  | Procain Penixilin |
| End |  |
| 009 | Khi dùng thuốc cho trẻ em, các bậc cha mẹ nên: |
|  | Khai triệu chứng bệnh và mua thuốc tại hiệu thuốc. |
|  | Tự động dùng thuốc còn thừa của lần khám bệnh lần trước |
|  | Mua thuốc theo đơn khám bệnh lần trước. |
| \* | Khám bác sĩ tại cơ sở y tế gần nhất. |
| End |  |
| 010 | Cháu trai, nặng 10kg, bị ho, sốt 39oC và đau họng, qua khám lâm sàng và xét nghiệm, cháu được chẩn đoán bệnh là “viêm họng do liên cầu” Sử dụng kháng sinh nào dưới đây là thích hợp nhất với bệnh của cháu: |
|  | Gentamixin |
|  | Co-trimoxazol |
|  | Cloramphenicol |
| \* | Penixilin |
| End |  |
| 011 | Cháu trai, nặng 10kg, bị ho, sốt 39oC và đau họng, qua khám lâm sàng và xét nghiệm, cháu được chẩn đoán bệnh là “viêm họng do liên cầu”. Để hạ sốt cho Đức, thuốc nào dưới đây nên ưu tiên lựa chọn: |
|  | Aspirin |
| \* | Paracetamol |
|  | Analgin |
|  | Indomethacin |
| End |  |
| 012 | Nếu bạn dùng Paracetamol để hạ sốt cho trẻ em thì liều lượng nào dưới đây là đúng nhất: |
|  | 0,3 – 0,5 mg/kg/1 lần |
|  | 1 – 2 mg/kg/1 lần |
|  | 3 – 5 mg/kg/1 lần |
| \* | 10 – 15 mg/kg/1 lần |
| End |  |
| 013 | Dùng kháng sinh Cloramphenicol cho trẻ sơ sinh có thể gây nên hội chứng nào sau đây: |
|  | Hội chứng não – màng não |
|  | Hội chứng xuất huyết |
| \* | Hội chứng xám |
|  | Hội chứng tan máu cấp tính |
| End |  |
| 014 | Khi bệnh nhân bị suy thận, nếu có biểu hiện nhiễm trùng thì **không** nên dùng kháng sinh thuộc nhóm: |
| \* | Aminozit |
|  | Cloramphenicol |
|  | Betalactam |
|  | Macrolit |
| End |  |
| 015 | Nhóm kháng sinh có tác dụng diệt khuẩn là: |
|  | Aminozid |
|  | Cloramphenicol |
| \* | Betalactam |
|  | Macrolid |
| End |  |
| 016 | Kháng sinh kìm khuẩn là: |
|  | Penicillin |
| \* | Cloramphenicol |
|  | Ampixilin |
|  | Rocephin |
| End |  |
| 017 | Lincoxin là một kháng sinh thuộc nhóm: |
|  | Aminozid |
| \* | Macrolid |
|  | Phenicol |
|  | Cephalosporin |
| End |  |
| 018 | Amikacin là một kháng sinh thuộc nhóm: |
| \* | Aminozid |
|  | Macrolid |
|  | Betalactam |
|  | Cloramphenicol |
| End |  |
| 019 | Phần lớn các thuốc khi vào máu ở dạng kết hợp với |
|  | Cholesterol |
| \* | Protein |
|  | Triglycerid |
|  | Glucose. |
| End |  |
| 020 | Nhóm kháng sinh có tác dụng kìm khuẩn là: |
|  | Aminozit |
|  | Cephalosporin |
|  | Betalactmin |
| \* | Macrolit |
| End |  |